

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	375.79	↓ -1.10	-0.29%
KLGD (triệu ck)	29.71	↑ 10.99	58.67%
GTGD (tỷ đồng)	591.61	↑ 291.16	96.91%
Tổng cung (triệu ck)	89.94	↑ 32.35	56.16%
Tổng cầu (triệu ck)	99.67	↑ 30.16	43.39%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	12.68	↑ 10.33	437.84%
KL bán (triệu ck)	12.88	↑ 10.94	566.22%
Giá trị mua (tỷ đồng)	369.34	↑ 332.46	901.52%
Giá trị bán (tỷ đồng)	371.53	↑ 342.33	1172.18%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	51.00	↑ 0.04	0.08%
KLGD (triệu ck)	19.53	↑ 4.90	33.48%
GTGD (tỷ đồng)	123.64	↑ 38.75	45.66%
Tổng cung (triệu ck)	32.47	↑ 3.65	12.67%
Tổng cầu (triệu ck)	35.44	↑ 5.72	19.26%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.49	↑ 0.37	331.44%
KL bán (triệu ck)	1.24	↑ 0.55	79.23%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.33	↑ 7.14	326.69%
Giá trị bán (tỷ đồng)	14.72	↑ 8.47	135.75%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	+/-%
PVN 10	676.46	↓ -0.12	-0.02
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	637.47	↑ 0.42	0.07
PVN ALLSHARE	619.74	↑ 0.4	0.07
PVN ALLSHARE HNX	463.1	↓ -1.22	-0.26
PVN ALLSHARE HSX	679.25	↑ 0.7	0.1
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1008.7	↓ -2.9	-0.29
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	802.82	→ 0	0
PVN Tài Chính	417.53	↓ -0.95	-0.23
PVN Công Nghiệp	284.92	→ 0	0
PVN Dầu Khí	628.12	↑ 0.95	0.15
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	550.3	→ 0	0

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	375.79	↓ -0.29%	↓ -1.55%	↑ 7.37%
VN30-Index	441.50	↓ -0.50%	↓ -1.82%	↑ 14.59%
PVNAllshare HSX	679.25	↑ 0.10%	↓ -0.50%	↑ 31.93%
HNX-Index	51.00	↑ 0.08%	↓ -0.45%	↓ -10.20%
HNX30-Index	92.09	↑ 0.17%	↓ -0.66%	↓ -7.91%
PVNAllshare HNX	463.10	↓ -0.26%	↓ -0.82%	↓ -14.76%
PVNAllshare	619.74	↑ 0.06%	↓ -0.55%	↑ 20.28%
PVN 10	676.46	↓ -0.02%	↓ -0.92%	↑ 2.69%

Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index từ đầu năm đến nay

Sau khi ANZ đưa ra dự báo lãi suất điều hành có khả năng giảm thêm 1% trong quý IV hoặc sang đầu năm 2013, trên thị trường cũng xuất hiện một số thông tin không chính thức về khả năng NHNN cắt giảm lãi suất 1%. Nhận định về vấn đề này, một số chuyên gia cho rằng lãi suất có xu thế giảm, tuy nhiên không đề cập cụ thể đến yếu tố thời gian.

Về căn bản, để có thể thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng thì lãi suất cần có xu hướng giảm dần trong trung hạn. Tuy nhiên việc giảm lãi suất cũng sẽ phụ thuộc vào một số điều kiện cụ thể, trong đó đặc biệt là thanh khoản của các ngân hàng và khả năng huy động tiết kiệm.

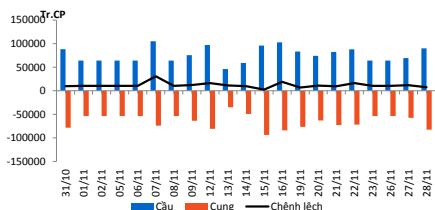
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho biết, tính đến ngày 21/11/2012, đã có 132.274 tỷ đồng trái phiếu trúng thầu. Trong đó, 89% các thành viên tham gia là ngân hàng. Nhóm ngân hàng trong và ngoài nước đã mua tổng cộng 117.755 tỷ đồng trái phiếu. Cụ thể, ngân hàng trong nước chiếm thị phần 78%, ngân hàng nước ngoài chiếm 11%. Lãi suất trúng thầu vài tháng gần đây dao động trong khoảng 9,35 - 10%/năm, cao hơn chút ít so với trần lãi suất huy động. Lượng mua trái phiếu của các ngân hàng tăng mạnh trong quý IV năm nay là điều bất thường so với mọi năm khi giai đoạn hiện tại, khi mà theo chu kỳ hàng năm thì nhu cầu tiền mặt cho thanh toán đang tăng mạnh. Điều này cũng cho thấy nhiều ngân hàng đang có dư tiền, do khó khăn trong tăng trưởng tín dụng và bị thất chặt hơn trong vấn đề quản lý rủi ro trên thị trường liên ngân hàng nên phải đẩy mạnh mua vào trái phiếu.

Đối với giao dịch của thị trường, phiên hôm nay thanh khoản hai sàn vẫn giảm nhẹ, tuy nhiên áp lực bán giá thấp có chiều hướng cạn kiệt dần. VN-Index cũng chịu ảnh hưởng bởi diễn biến giảm nhẹ trên các cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, MSN, VNM... ngoài ra các bluechips hầu như biến động không đáng kể. Về mặt kỹ thuật, các chỉ báo ngắn hạn đều thể hiện trạng thái quá bán, cùng với tín hiệu cạn kiệt về mặt thanh khoản như hiện tại cho thấy vùng dao động hiện hữu của chỉ số hai sàn mang tính nhạy cảm cao và có khả năng xuất hiện bước phục hồi kỹ thuật. NĐT nên hạn chế việc bán ra trong giai đoạn hiện tại.

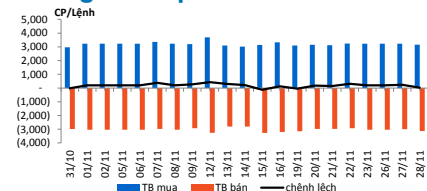
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

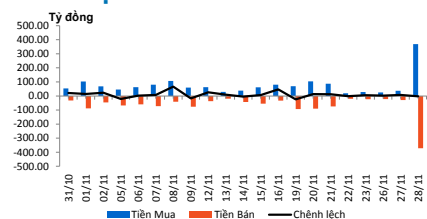
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

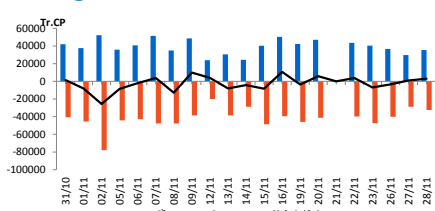


Giao dịch NĐTNN

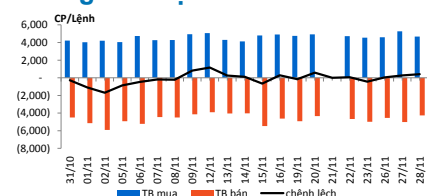


Diễn biến sàn Hà Nội

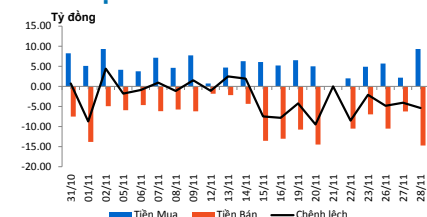
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trên HOSE, giao dịch nhìn chung rất yếu với khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở mức rất thấp. Chỉ số VN-Index mở cửa giảm nhẹ. Cổ phiếu ngân hàng giảm nhẹ, lực cầu tiêu cực trước các yêu cầu trích lập dự phòng, xử lý nợ xấu khá quyết liệt của NHNN. ITA có hiện tượng cầu cạnh vét ở mức giá sàn.

Sau 11h, hàng loạt giao dịch thỏa thuận diễn ra dồn dập trên HOSE; đáng chú ý là có đến 20 mã bị bán tháo ở mức giá sàn. Danh sách các chứng khoán bị bán giá sàn qua giao dịch thỏa thuận lên đến 20 mã, nổi bật có BMP, DPR, HAG, HCM, HPG, KBC, OGC, OPC, PPC, PVF, REE, SSI, TAC, TRA, TTP, VNS, VSH... Trước đó cũng đã có 1 triệu FDC được giao dịch thỏa thuận nhưng với mức giá trần.

Tổng khối lượng giao dịch thỏa thuận trên HOSE lên đến hơn 8.6 triệu đơn vị, giá trị 201 tỷ đồng; chiếm lần lượt 46% và 61% tổng khối lượng và giá trị trên HOSE.

Kết phiên VN-Index tiếp tục giảm nhẹ -0.29%, về mức 375.79 điểm. Thanh khoản đạt 29,7 triệu đơn vị, tương ứng với 591.59 tỷ đồng. Tổng cộng giao dịch thỏa thuận trên HOSE có đến 13.5 triệu đơn vị, giá trị đạt đến 386 tỷ đồng; chiếm lần lượt 45% về tổng khối lượng và 65% về giá trị trên sàn này.

Giao dịch thỏa thuận có dấu hiệu đột biến trên HNX với SCR có hơn 1 triệu đơn vị, PGS, VCG và VND gần 300 ngàn đơn vị mỗi mã. ITA có hiện tượng cầu cạnh vét ở mức giá sàn. Giao dịch trên HNX mở cửa trong sắc đỏ nhưng sau đó nhiều mã hồi phục đáng kể giúp chỉ số HNX-Index giữ được mốc 51 điểm. Đáng chú ý là ACB, VND tăng nhẹ, trong khi nhiều cổ phiếu chủ chốt khác như SCR, KLS, SHB... cầm cự ở mức giá tham chiếu.

Sau 11h trên HNX, giao dịch thỏa thuận cũng đột biến với hơn 1 triệu SCR, và khoảng chừng 300 ngàn mỗi mã PGS, VSG, VND. Một số mã ở nhóm Mid Cap và Small Cap duy trì được đà tăng tích cực nhưng chỉ là thiểu số và không tác động đáng kể đến tâm lý giao dịch chung. Lực cầu trên hai sàn nhìn chung khá tiêu cực.

Đóng cửa phiên sáng, HNX-Index giảm 0.35% về sát mốc 50 điểm, khối lượng khớp lệnh 6 triệu đơn vị, giá trị gần 50 tỷ đồng.

Cuối phiên lực cầu xuất hiện giúp HNX-Index hồi trở lại. Đóng cửa tại 51 điểm, HNX-Index tăng 0.07% so với cuối phiên trước và thanh khoản đạt 10,5 triệu đơn vị, giá trị khoảng 70 tỷ đồng. Đáng chú ý: giao dịch thỏa thuận khủng ở SHB, với hơn 6.4 triệu đơn vị, mức giá trung bình là 4,800 đồng/cp (tham chiếu); 1.1 triệu đơn vị SCR với giá trung bình 4,400 đồng/cp (giá trần). Nhà đầu tư nước ngoài đã liên tục bán ròng SHB trong nhiều phiên gần đây.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index – Tổng hợp tín hiệu trading ngắn hạn

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Độ dài xu thế	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Sideway

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Cạn kiệt
Đánh giá dòng tiền	Rất yếu
Trạng thái ngắn hạn	Quá Bán
Tín hiệu mua/bán ngắn hạn	Không có

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	390	Trung bình
Kháng cự 2	400	Mạnh
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	Vùng 330	Mạnh
Hỗ trợ 2	375	Yếu
Hỗ trợ 3		



Đồ thị chỉ số HNX-Index – Tổng hợp tín hiệu trading ngắn hạn

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Độ dài xu thế	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Giảm

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Cạn kiệt
Đánh giá dòng tiền	Rất yếu
Sức tăng giá	Rất yếu
Tín hiệu mua/bán ngắn hạn	Không có

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	54	Yếu
Kháng cự 2	57	Trung Bình
Kháng cự 3	vùng 60 - 62	Mạnh
Hỗ trợ 1	vùng 50 điểm	Trung Bình
Hỗ trợ 2	vùng 45 điểm	Mạnh
Hỗ trợ 3		

Trạng thái ngắn hạn của chỉ số hai sàn đều đã ở mức Quá Bán. MFI ngắn (5) đi xuống quá nhanh, thay đổi tương quan biến động giữa KLGD với thay đổi của chỉ số. Điều này cho thấy khả năng xuất hiện của một phân kỳ tích cực. Bên cạnh đó, S.O đã OVER SOLD và có thể xuất hiện tín hiệu đảo chiều trong tương lai gần. NĐT nên hạn chế bán tháo cổ phiếu trong giai đoạn hiện tại.

TỔNG HỢP TIN

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC

ANZ cho rằng lãi suất có thể hạ thêm 1% trong quý IV

Theo dự đoán của ANZ, lãi suất chính sách có thể sẽ giảm thêm 1% trong quý IV này hoặc đầu 2013. Tuy nhiên, do giá cả y tế tăng mạnh có thể đẩy lạm phát trở lại 2 con số vào quý II/2013 nên chính sách thắt chặt sẽ trở lại.

Lạm phát cả nước trong năm nay sẽ chốt trong khoảng 7,5-8,5%, chủ yếu do mức giá tăng cao tại nhóm thuốc và dịch vụ y tế. Giá thuốc và chi phí y tế tăng "sốc" trong thời gian gần đây là yếu tố chủ yếu tạo nên sự trở lại của chỉ số chung. Trong tháng 11, giá nhóm hàng này đã tăng 45,4% so cùng kỳ so mức tăng 38,5% thiết lập hồi tháng 10. Xu hướng tăng giá này sẽ còn tiếp tục khi mà chi phí dịch vụ y tế vẫn tăng cao, 63,7% so cùng kỳ và 66,6% so tháng trước.

Đề cập đến điều hành chính sách của Chính phủ thời gian trước mắt, ANZ cho rằng, Ngân hàng Nhà nước sẽ giữ lãi suất chính sách chính ở mức 10%. Mặc dù cơ quan này không hề có phát ngôn nào về điều chỉnh chính sách, tuy nhiên ANZ cho rằng, Chính phủ đã đưa ra những hàm ý về việc hạ lãi suất trong năm 2013. Theo đó, NHNN sẽ có thể vẫn cắt giảm lãi suất xuống 1% trong quý IV này hoặc đầu năm 2013.

JPMorgan Chase dự báo, lạm phát sẽ chỉ ở mức khoảng 7,5% vào cuối năm so với cùng kỳ năm ngoái, thay vì mức 8-9% như dự báo ban đầu.

Ngân hàng này dự đoán Chính phủ sẽ tiếp tục tập trung bình ổn kinh tế trong năm 2013, hơn là theo đuổi tăng trưởng bằng mọi giá. Tuy nhiên, lạm phát hiện ở mức thấp bất thường và thâm hụt thương mại giảm cũng không bền vững. Vì vậy, JP Morgan dự đoán năm 2013, lạm phát sẽ tăng lên và thâm hụt sẽ nới rộng. Cụ thể, CPI nửa đầu năm sau sẽ tăng 12% và cả năm là 9,7%. Thâm hụt thương mại 2013 sẽ vào khoảng 2% GDP, cao hơn so với 0,5% năm nay. Tăng trưởng GDP năm tới của Việt Nam được JPMorgan Chase nhận định đạt 5,6%, so với mức tăng dự báo 5,2% của năm nay.

Mức lạm phát cơ bản (không bao gồm giá lương thực và năng lượng) trong tháng 11 ở mức 12,2% so với cùng kỳ năm ngoái, so với mức 11,4% trong tháng 10. Lạm phát cơ bản tăng cao trong tháng 11, theo JPMorgan Chase, chỉ là nhất thời và có thể giảm về mức 12% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 12 và ổn định ở ngưỡng 11-12% trong 6 tháng đầu năm 2013.

Báo cáo nhận định, với các xu hướng lạm phát như vậy, Ngân hàng Nhà nước sẽ không cắt giảm lãi suất VND trong nửa đầu năm sau, bất chấp những lo ngại về tăng trưởng kinh tế và sức khỏe của hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, mức lạm phát dự báo như vậy cũng không đủ cao để Ngân hàng Nhà nước phải tăng lãi suất. Bởi vậy, JPMorgan Chase dự báo, lập trường chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước sẽ không thay đổi trong năm 2013.

CẬP NHẬT LỊCH GDKHQ CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT

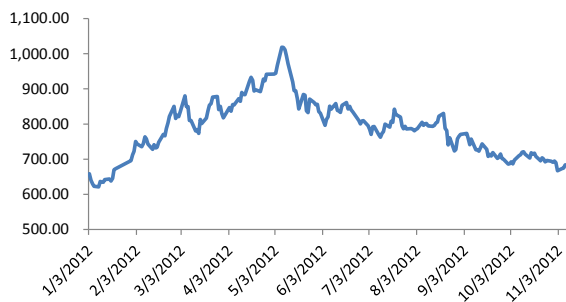
Mã	Sàn	Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Nội dung	Tỷ lệ thực hiện (%/mệnh giá)	Thời gian thực hiện
TCL	HSX	30/11/2012	4/12/2012	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1/2012	18%	18/12/2012
TRC	HSX	3/12/2012	5/12/2012	Trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2012	15%	17/12/2012
SBC	HSX	3/12/2012	5/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt	20%	18/12/2012
GAS	HSX	4/12/2012	6/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012	10%	31/12/2012
FPT	HSX	5/12/2012	7/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền	10%	28/12/2012
DBC	HNX	5/12/2012	7/12/2012	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2012	15%	7/1/2013
NNC	HSX	5/12/2012		Tạm ứng cổ tức đợt 2/2012	20%	27/12/2012
TIX	HSX	5/12/2012	7/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền mặt	10%	28/12/2012
TRA	HSX			Dự kiến cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt	20%	12/1/2012
NHW	HSX	6/12/2012	10/12/2012	Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2011	10%	31/12/2012
OPC	HSX	6/12/2012	10/12/2012	Chia cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt	105%	20/12/2012
DNM	HNX	6/12/2012	10/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền	10%	20/12/2012
VHC	HSX			Dự kiến chi trả cổ tức đợt 1/2012	10%	28/12/2012

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

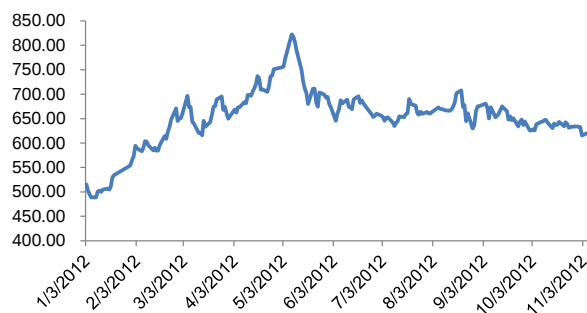
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

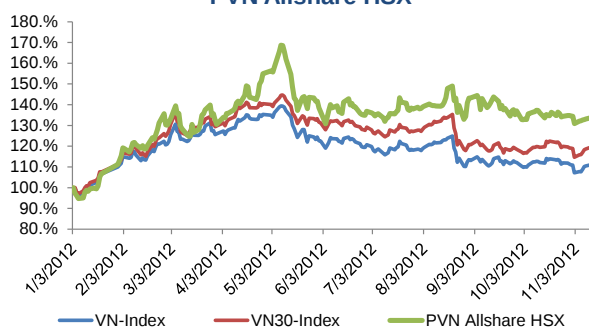
PVN 10



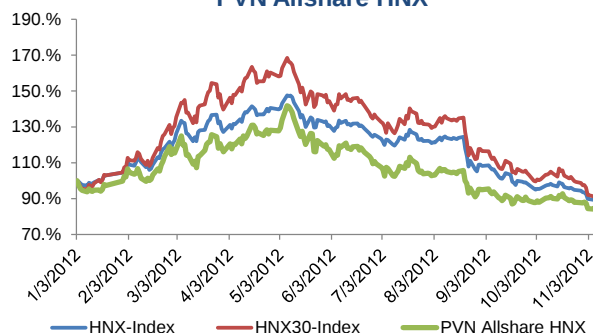
PVN ALLSHARE



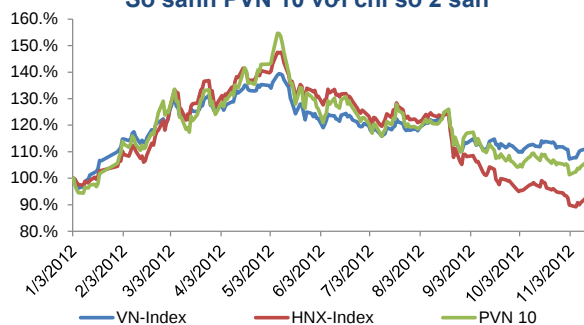
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



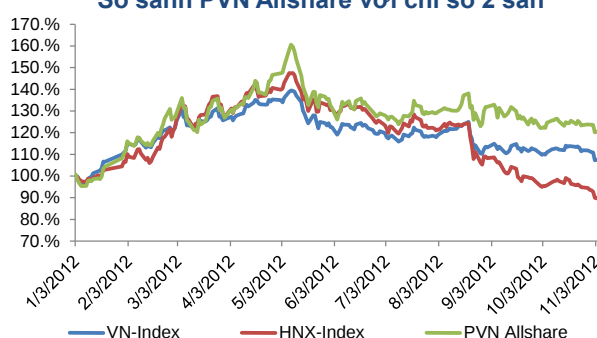
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



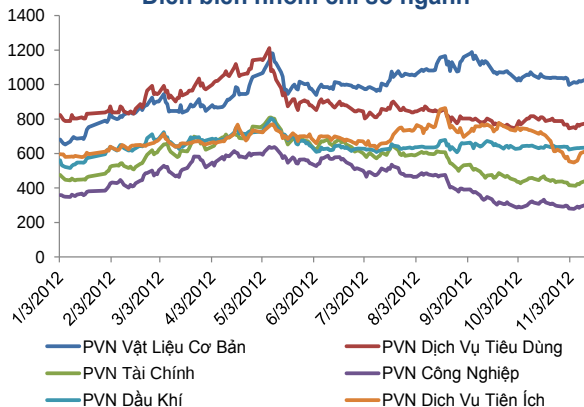
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



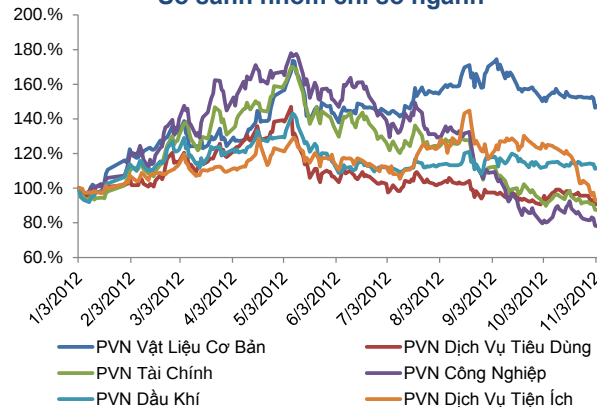
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 14 mã cổ phiếu đứng giá, 2 cổ phiếu tăng giá và 12 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.48% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức thấp với 4,049 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 28/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,900.0	-	0.00	0.43	13.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,700.0	800	0.00	0.27	24.55	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,200.0	42,300	0.00	0.13	0.22	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	15,900.0	420,200	-0.62	1.30	1.06	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,400.0	55,100	0.00	0.87	5.95	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,300.0	8,600	-2.94	0.33	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	11,300.0	42,700	0.00	0.67	1.69	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,000.0	36,900	-2.78	1.23	3.20	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,300.0	123,000	0.00	0.47	5.25	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	14,900.0	132	-0.67	0.64	7.53	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,900.0	-	0.00	0.37	1.83	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,800.0	90,300	-0.67	1.25	3.96	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,200.0	446,916	0.00	0.19	1.58	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,900.0	113,070	0.26	3.14	12.47	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	34,800.0	1,052,570	-0.29	2.08	5.62	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	22,800.0	16,140	-0.87	1.05	2.77	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,100.0	78,210	-2.74	0.61	5.18	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,400.0	198,240	0.00	0.65	2.81	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	27,400.0	14,880	0.00	1.34	3.87	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,200.0	198,930	4.76	0.21	1.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	34,000.0	696,640	-0.29	1.15	6.68	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	6,900.0	199,034	0.00	0.61	8.73	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,700.0	146,750	-2.63	0.38	33.64	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,800.0	6,600	0.00	0.36	2.53	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,000.0	11,030	0.00	0.18	1.04	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,000.0	41,000	-1.41	0.53	2.10	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,600.0	9,500	-2.70	0.33	2.37	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CII	24,400	24,600	0.82	16,476,094
VIC	73,500	73,500	0.00	44,684,820
SSI	14,200	14,100	-0.70	25,622,514
FCN	18,300	18,200	-0.55	8,603,915
DPM	34,900	34,800	-0.29	36,791,492

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TCO	12,200	12,800	600	4.92
PTL	2,100	2,200	100	4.76
LIX	27,500	28,800	1,300	4.73
AGD	63,500	66,500	3,000	4.72
BHS	14,900	15,600	700	4.70

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SBS	1,300	1,200	-100	-7.69
DPR	52,000	49,400	-2,600	-5.00
TNT	2,000	1,900	-100	-5.00
HHS	33,000	31,400	-1,600	-4.85
CNT	6,300	6,000	-300	-4.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
TRA	48,642	TRA	48,642
VIC	35,846	VIC	38,691
DPM	35,064	KDC	32,852
KDC	34,343	DPM	32,513
FPT	24,249	FPT	24,060

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	4,800	4,800	0.00	39,876
VND	7,800	7,800	0.00	10,151
SCR	4,200	4,100	-2.38	8,939
PGS	16,000	15,900	-0.62	7,027
SGH	67,000	67,000	0.00	4,942

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHN	900	1,000	100	11.11
DLR	8,700	9,300	600	6.90
SED	10,300	11,000	700	6.80
QTC	20,800	22,200	1,400	6.73
ALT	14,900	15,900	1,000	6.71

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	900	800	-100	-11.11
GGG	1,200	1,100	-100	-8.33
VHL	12,900	12,000	-900	-6.98
HPR	11,700	10,900	-800	-6.84
B82	10,300	9,600	-700	-6.80

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SGH	4,942	SGH	4,942
VND	1,570	SHB	2,616
LAS	1,220	AAA	1,028
ARM	310	NBC	885
SD7	142	VNR	871

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339